

TUẦN 24

LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày: 2/3 đến ngày 6/3/25

Cách ngôn: “Công cha như....”

Thứ/ Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Tên bài giảng	Ghi chú	
Hai	Sáng	1	HĐTN (CC)	Chào cờ		
		2	T	Đơn vị, chục, trăm nghìn/40		
		3	TV	Đọc: Sự tích cây thì là/46 - T1		
		4	TV	Đọc: Sự tích cây thì là – T2		
	Chiều	1				
		2				
3						
Ba	Sáng	1	T	Luyện tập/41		
		2	TV	Viết chữ hoa V		
		3	HĐTN(SHCD)	Câu chuyện lạc đường		
		4				
	Chiều	1	TV	Nói, nghe, KC: Sự tích cây thì là /48		
		2	LTV	Ôn LTVC tuần 23		
3		LT	Ôn tập			
Tư	Sáng	1	T	Các số tròn trăm/43		
		2	TV	Đọc: Bờ tre đón khách/49 - T1		
		3	TV	Đọc: Bờ tre đón khách /49 - T2		
		4				
	Chiều	1				
		2				
3						
Năm	Sáng	1	T	Các số tròn chục/45		
		2	TV	Nghe viết: Bờ tre đón khách		
		3				
		4				
	Chiều	1	TV	LTVC: TN chỉ vật, đặc điểm		
		2	TV	LVD: Viết 3-5 câu kể lại hd của một .../53		
3		LTV	Ôn LVD tuần 23			
Sáu	Sáng	1	T	SS các số tròn trăm, tròn chục/47		
		2	TV	Đọc MR		
		3	//			
		4	HĐTN(SHTT)	SHL. Câu chuyện lạc đường		
	Chiều	1				
		2				
3						

TUẦN 24

Tập đọc (Tiết 1+2) BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “ thì là”.
- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.
- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh(không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiếu hài hước.
- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi: + Nói tên các cây rau có trong tranh. +Nói tên một số cây rau khác mà em biết?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực.- HDHS chia đoạn: (2đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Chú là cây tỏi.</i> + Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>mảnh khảnh</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.

<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa V. + Chữ hoa V gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa V đầu câu. + Cách nối từ V sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

Nói và nghe (Tiết 4)
SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra:	

<p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện. - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4. - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. - GS mời một số HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh. Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho. Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây. Tr.3: ròi và cây nhỏ đang nói chuyện. Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn. <ul style="list-style-type: none"> - Hs theo dõi <ul style="list-style-type: none"> - HS kể theo nhóm 4. - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời.
--	--

Tập đọc (Tiết 5 + 6)
BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.
- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Phát triển vốn từ về vật nuôi.
- Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dung từ, đặt câu, viết đoạn.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>- Gọi HS đọc bài Sự tích cây thì là. Và trả lời câu hỏi SGK.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <p>- Quan sát và nhận xét về cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó có đẹp không? Em cảm thấy thế nào khi quan sát bức tranh.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre.</p> <p>- HDHS chia đoạn: 4 đoạn.</p> <p>Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng.</p> <p>Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ.</p> <p>Đ 3: TT đến Ồ, tre rất mát.</p> <p>Đ4: Phần còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS nối tiếp đọc từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>- Gọi hs đọc lại toàn bài.</p> <p>- Hs đọc đồng thanh toàn bài.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.26.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả</p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Hs thảo luận N2 và trả lời:</p>

<p>lời đầy đủ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS học thuộc lòng 1,2 khổ thơ mà mình thích. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ. - Gọi HS đọc toàn bài; - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:-</i> Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>Những con vật đến thăm bò tre là: Cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch.</p> <p>C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT.</p> <p>C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bò tre khi đón khách là: Tre chọt tung bùng.</p> <p>C4: khách- bạch, mừng – bùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. - HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

Chính tả (Tiết 7)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đối vở soát lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đối chép theo cặp.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài HS. * Hoạt động 2: Bài tập chính tả. - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr27 - GV chữa bài, nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.
---	---

Luyện từ và câu (Tiết 8)
TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p><i>Bài 1:</i> Xếp từ vào nhóm thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp. - YC HS làm bài vào VBT - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* HD2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình.</p> <p><i>Bài 2:-</i> Gọi HS đọc YC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài YC làm gì? <p>YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, khen ngợi HS. YCHS làm vào VBT. <p>HD2: Bài 3:Đặt câu nêu đặc điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả. HS làm bài vào VBT. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. Hs đặt câu. - HS chia sẻ.

Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)
VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT

I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?+ Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?+ Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Hoạt động 2: Viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 2:-</i> GV gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.- YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.- Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:Hs thảo luận và trả lời. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc.- Hs thực hiện. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

TUẦN 24 Toán

TIẾT 116: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN/40

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.
- HS nắm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, ... 1000.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá:</p> <p>a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40: + Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông. + Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ? - GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục. - 10 đơn vị bằng? - GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm. - 10 chục bằng? <p>b) Giới thiệu về một nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm). + Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm. + 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”. - Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la. - HS quan sát và viết theo yêu cầu. - 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục. - HS quan sát và viết theo yêu cầu. - 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm. - HS quan sát. + HS viết số theo yêu cầu. + HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: + Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu. + Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn. <p>2.2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Quan sát, giúp đỡ HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS nêu. - HS chia sẻ.
--	--

Toán

TIẾT 117: LUYỆN TẬP/41

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa toán học.
 - Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
 - HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. - GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.
- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.
- a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?
- b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo.
- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.
- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.
- a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?
- b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV chiếu tranh sgk/tr.42.
- Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42.
- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.
- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.
- a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?
- b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá.

- HS làm việc cặp đôi.

- HS chia sẻ trước lớp:
- a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20).
- b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát, lắng nghe.

- HS làm việc nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp:
- a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400).
- b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát tranh.
- HS thực hiện.

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát.
- HS làm việc nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp.
- a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc bánh.
- b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh.

3. củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

Toán**TIẾT 118: CÁC SỐ TRÒN TRĂM/43****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:*****Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100. - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200. - GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: “hai trăm”. - Các số 300, 400,..., 900, 1000 tiến hành tương tự. - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê. - GV chốt: “Các số 100, 200, 300,..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm. <p>2.2. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát, thực hiện. - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài.

<p>các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44. + Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng? + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số tròn trăm? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. + Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì. + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì. + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	--

Toán

TIẾT 119: CÁC SỐ TRÒN CHỤC/45

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục.
- Giúp HS củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 1.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10. - GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: “mười”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100. - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210. - GV gắn hai hình vuông to và hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2 trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: “hai trăm mười”. - Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự. - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê. - GV chốt: “Các số 10, 20, 30,..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục. <p>2.2. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46. - GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập. - Quan sát, giúp đỡ HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát, thực hiện. - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm. - HS thực hiện theo yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46. - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46. - GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ. + Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo? + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo? - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo? - Nhận xét, đánh giá. - GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo? - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số tròn chục? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS làm việc cặp đôi. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> + Lọ kẹo thứ nhất có 10 viên kẹo. + Lọ kẹo thứ hai có 20 viên kẹo. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	--

TIẾT 120: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC/47

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.
- Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vi 100?- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh. <p>+ GV YC HS thực hiện Vd sau: 300...400</p> <p>=>GV gợi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng yêu cầu HS viết số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh- GV lấy VD khác để HS thực hiện- GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.- Nhận xét, tuyên dương.- GV chốt <p>2.2. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: Đề so sánh được	<ul style="list-style-type: none">- 2-3 HS trả lời.- HS viết.- HS thực hiện.- HS lắng nghe, nhắc lại.- HS thực hiện.- HS làm.- HS nêu.- HS lắng nghe.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe

<p>các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV YC HS làm vào vở? - HS trình bày bài làm của mình - Làm thế nào em so sánh được? - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn các so sánh với một tổng - YC HS làm bài. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài. - Trong hai bạn Nam và Việt ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về so sánh số trong tră, tròn chục. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - HS nêu. - HS lắng nghe - HS làm. - HS trả lời.
---	--

Toán
TIẾT 121: LUYỆN TẬP/48

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>So sánh $700 < 900$ rồi chọn Đ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.

So sánh $890 > 880$ rồi chọn Đ

So sánh $190 = 190$ rồi chọn Đ

So sánh $520 = 250$ rồi chọn S

So sánh $270 < 720$ rồi chọn Đ

So sánh $460 > 640$ rồi chọn S

- GV nêu:

=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp từ bé đến lớn

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp từ lớn đến bé

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

a) Để tìm được số lớn nhất trong toa tàu ta phải làm như thế nào?

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

b) Muốn sắp xếp được toa tàu từ bé đến lớn ta phải làm gì?

- Ta đổi chỗ như thế nào?

- GV nhận xét, khen ngợi HS

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

-GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ tìm ra hai cân thăng bằng tìm ra bạn gấu cân nặng bao nhiêu?

+ Từ hình thứ nhất ta có gấu xám nhẹ hơn gấu xám

+ Từ hình thứ hai ta có gấu xám nhẹ hơn gấu nâu

=> Cân nặng của các bạn là: Gấu xám, gấu trắng, gấu nâu

- 1-2 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện chia sẻ.

- 1-2 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời

- HS làm bài cá nhân.

- Đổi chỗ thứ tự của các toa tàu

- Đổi toa tàu 130 và 730

- HS lắng nghe.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- Hs lắng nghe và tìm cách làm.

<p>nữ 8-3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về ngày quốc tế phụ nữ 8-3. - Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” - Đưa ra hệ thống câu hỏi giúp các em nhớ lại, khám phá về ngày ngày quốc tế phụ nữ 8-3, (trả lời đúng một câu hỏi tương ứng với một phần quà): <ul style="list-style-type: none"> + Ngày quốc tế phụ nữ 8-3 là ngày nào? + Ngày quốc tế phụ nữ 8-3 còn có tên gọi khác là gì? + Ngày quốc tế phụ nữ 8-3 là ngày dành riêng cho ai? + Ngày quốc tế phụ nữ 8-3 có ý nghĩa gì? - TPT tổng kết hoạt động. - GV gọi HS nhận xét cử chỉ hài hước của thầy: <ul style="list-style-type: none"> ? HS tặng thầy những món quà gì? ? Thầy giáo thể hiện cử chỉ và thái độ như thế nào khi học sinh tặng quà sinh nhật? ? Thái độ các bạn khi tặng quà thầy? ? Sau khi xem video các em cảm thấy như thế nào? 3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’) <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về ngày quốc tế phụ nữ 8-3. - HS tham gia trò chơi - 4,5 HS trả lời - Lắng nghe - HS nhận xét cử chỉ hài hước của thầy: -HS trả lời - HS thực hiện yêu cầu. - Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)

.....

.....

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề BÀI 23: CẦU CHUYỆN LẠC ĐƯỜNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV đọc bài thơ về Cáo. – GV gắn một cái đuôi cáo bằng giấy ra sau lưng, GV chạm vào bạn nào bạn đó sẽ trở thành cáo con và sẽ đi theo đuôi cáo mẹ một vòng quanh lớp. GV vừa đi vừa đọc bài thơ “Mẹ cáo dặn”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

- GV đặt câu hỏi khuyến khích HS trả lời:

+ Cáo con đã quan sát giỏi như thế nào để nhận ra cáo mẹ?

+ Đàn cáo đi như thế nào, có bám sát nhau, có đi thành hàng không?

+ Nếu biết quan sát như cáo con, bám sát nhau và không bỏ hàng ngũ thì mình có dễ bị lạc không?

- GV dẫn dắt, vào bài. Bầy cáo biết tìm và nhận ra đặc điểm cái đốm trắng trên đuôi, biết đi nối đuôi nhau nên không sợ bị lạc.

2. Khám phá chủ đề: Thảo luận về các tình huống bị lạc.

- GV khuyến khích để HS chia sẻ về những nơi gia đình mình thường hay đến và phát hiện ra đặc điểm của những nơi ấy:

-Gia đình em thường hay đến những nơi nào vào dịp cuối tuần, kì nghỉ hè...? Em đã từng đi chợ / siêu thị cùng mẹ chưa?

-Những nơi ấy có rộng lớn không, có đông người không?

-Ở những nơi rộng lớn, đông người như vậy mình có dễ bị lạc không?

-Em đã bao giờ bị lạc chưa? Vì sao mình có thể bị lạc?

-Muốn không bị lạc ở nơi đông người, rộng lớn chúng ta cần làm gì?

Kết luận: Khi đến những nơi đông đúc, rộng lớn nếu mình không biết quan sát, tự ý tách nhóm đi riêng, không bám sát người lớn, mãi nhìn ngắm đồ chơi hay mãi mê chơi mình rất dễ bị lạc.

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:

-GV mời cả lớp quan sát:

+ Các chi tiết, đồ vật trong lớp học

+ Một người có đeo, mặc nhiều phụ kiện, nhiều chi tiết.

-Lần lượt mời HS nói nhanh những đồ vật, chi tiết quan sát được, kể cả những

- HS trả lời.

-HS lắng nghe

- 2-3 HS chia sẻ.

- 2-3 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

-Cả lớp quan sát

<p>chi tiết rất nhỏ, mờ nhạt.</p> <p>Kết luận: Óc quan sát sẽ giúp ta chỉ được đường về nhà.</p> <p>4. Cam kết, hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà, các em cùng bố mẹ quan sát kĩ con đường từ nhà đến trường xem có những đặc điểm gì đáng nhớ? <i>Ví dụ: Luôn đi qua hàng phở có đông người đứng xếp hàng nơi có cây đa rất to; đi qua công viên có hồ lớn nhiều người đi bộ, ...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. -HS lắng nghe - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe.
--	--

Sinh hoạt lớp

SƠ KẾT TUẦN 23

Trò chơi sắm vai xử lí tình huống khi bị lạc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Tổng kết tuần.</p> <p>a. Sơ kết tuần 23:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 23. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại <p>b. Phương hướng tuần 24:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.

- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

2. Hoạt động trải nghiệm.

a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.

- HS cùng nhau đọc lại bài thơ “Mẹ cáo dận” để nhắc lại các “bí kíp” phòng tránh bị lạc.

b. Hoạt động nhóm:

GV hướng dẫn HS: Trò chơi sắm vai xử lý tình huống khi bị lạc.

– GV lần lượt đưa ra các tình huống để HS sắm vai giải quyết:

+ Một bạn nhỏ đi chơi phố bị lạc mẹ. Một người lạ đến gần hứa sẽ giúp đỡ và rủ đi cùng người ấy.

+ Một bạn nhỏ đi siêu thị, bị lạc. Một chú nhân viên đến gần hỏi thăm.

+ Một bạn nhỏ đi cùng bố mẹ trong công viên, mãi ngắm đu quay, ngẩng lên không thấy bố mẹ đâu, bạn chạy lung tung để tìm,...

– GV gợi ý câu hỏi thảo luận:

+ Hãy đoán xem nếu bố mẹ bị lạc mất con, khi ấy bố mẹ sẽ làm gì? Bố mẹ có lo lắng, có đi tìm con không?

+ Bố mẹ đang đi tìm mình, mình có nên chạy lung tung để tìm bố mẹ hay đứng yên tại chỗ để chờ đợi? Vì sao? *Nếu chạy lung tung, ta có thể sẽ đi các con đường khác, không gặp được nhau. Nếu mình đứng một chỗ, chắc chắn bố mẹ sẽ quay trở lại tìm mình.*

+ Em nên nhờ một người lạ hay một chú công an, chú bảo vệ đưa đi tìm mẹ. Vì sao?

Kết luận: Hãy luôn tin rằng BỐ MẸ KHÔNG BAO GIỜ BỎ CON.

Hãy ĐỨNG YÊN MỘT CHỖ và giữ BÌNH TĨNH (*thẻ chữ*), tìm kiếm sự trợ giúp từ những người tin cậy như cô chú cảnh sát,

- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 24.

- HS đọc bài thơ

-HS thảo luận theo tổ, sau đó sắm vai giải quyết trước lớp.

- HS lắng nghe.

công an, người bảo vệ,... nếu em bị lạc.

- Khen ngợi, đánh giá.

3. Cam kết hành động.

GV phát cho mỗi HS một tờ bìa màu A4, đề nghị HS vẽ bàn tay của mình lên tờ bìa ấy để làm “Bàn tay thông tin”. Sau đó, với mỗi ngón tay sẽ ghi một thông tin: Địa chỉ lớp và trường của em; Gần nhà em có gì?; Số điện thoại mẹ; Số điện thoại bố; Địa chỉ nhà mình.

-HS lắng nghe

- HS thực hiện